

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-PT

Ngày 20-8- 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hoàng Linh

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 48/2018/HSPT ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Điều C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Điều C, sinh năm 1997 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm bảo vệ Vườn quốc gia B; trình độ học vấn: Không; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều M và bà Thị B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Bích H, Trợ giúp viên pháp lý tỉnh B của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước.

- Người phiên dịch: Bà Điều Thị H; nơi công tác: Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/3/2017, Điều Đ cùng Điều L, Điều L, Điều T, Điều H và Nguyễn Văn T ngồi uống rượu tại vườn điều gia đình ông Điều D thuộc thôn B, xã B, huyện B, tỉnh B thì T kể lại sự việc ngày 26/3/2017 T đến quán bi da của Trần Văn L ở thôn B, xã B, huyện B chơi thì xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn P. Sau đó cả sáu người tiếp tục uống rượu đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nghỉ không uống rượu nữa, mọi người ra về. Đến khoảng 21 giờ Điều Đ đi đến quán bi da của L thì thấy P đang chơi bi da cùng với L và Trần K nên Điều Đ nảy sinh ý định đánh P để trả thù cho T. Sau đó, Đ đi lên ngã ba thôn B ở gần đó tìm Đ, Điều T và Điều A để nhờ phụ giúp đánh P thì tất cả đồng ý, cả bốn quay lại quán của L thì gặp Đ đang điều khiển xe mô tô hiệu Bosetty biển kiểm soát: 93H1-20044 cũng đang đi đến quán của L nên Điều Đ rủ Điều C tham gia đánh P thì Điều C đồng ý. Sau đó, Điều C điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà lấy một con dao tự chế dài 60,2cm, cán bằng tre dài 18,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 41,7cm, bản rộng 5cm mang đến đưa cho Điều Đ để Điều Đ xông vào dùng hai tay chém một nhát từ trên xuống trúng vào vai bên trái của P, P liền bỏ chạy ra ngoài đường thì Đ cầm dao, Điều T cầm khúc củi điều, Điều N cầm vỏ chai nước ngọt và một khúc củi điều, Điều C, Điều A mỗi người cầm một cục đá đuổi theo khoảng 10m thì P trượt chân ngã xuống, Điều N ném vỏ chai nước ngọt, Điều A, Điều C ném cục đá về phía P nhưng không trúng. Sau đó, P đứng lên tiếp tục bỏ chạy khoảng 10m nữa thì P vấp ngã tư thế nằm ngửa ra đường, Điều Đ, Điều Th, Điều N, Điều C và Điều A chạy đến. Điều Đ tiếp tục cầm dao bằng hai tay chém về phía P nhiều nhát gây thương tích. Còn Điều C, Điều N, Điều A và Điều T thấy Điều Đ chém liên tiếp trúng vào người P nên không vào đánh P nữa mà đứng nhìn. Thấy P nằm bất tỉnh thì L đến can ngăn nên Điều Đ, Điều C, Điều T, Điều A và Điều N bỏ đi. Sau đó, P được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình T.

Ngày 28/3/2017, Điều Đ đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 0355 ngày 19/3/2017 Trung tâm giám định pháp y Đ thì Nguyễn Văn P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây

nên tại thời điểm giám định là 32%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B quyết định: Tuyên bố bị cáo Điều C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. Xử phạt bị cáo Điều C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Điều Đ, Điều N, Điều A, Điều T về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 5 năm 2018, bị cáo Điều C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Điều C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Theo Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi của bị cáo Điều C thì bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xét xử bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Điều C thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người làm chứng, đồng thời phù hợp với Kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/3/2017, khi được bị cáo Điều Đ rủ tham gia đánh ông Nguyễn Văn P thì bị cáo Điều C đã đồng ý. Sau

đó, bị cáo C đã điều khiển xe mô tô đi về nhà lấy một con dao tự chế dài 60,2cm mang đến đưa cho Điều Đ, bị cáo Điều Đ đã dùng con dao này chém trúng vào vai bên trái của ông P, khi ông P bỏ chạy ra ngoài đường thì Điều Đ cầm dao, Điều C cầm một cục đá cùng các bị cáo khác đuổi theo khoảng 10m thì ông P trượt chân ngã xuống, Điều C ném cục đá về phía P nhưng không trúng, Điều Đ tiếp tục cầm dao bằng hai tay chém về phía P nhiều nhất gây thương tích. Kết luận giám định ông Nguyễn Văn P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Điều C, thấy rằng: Theo Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi của bị cáo Điều C của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố H ngày 06/9/2017 (bút lục 38) kết luận: “*Xác định tại thời điểm giám định (tháng 8 năm 2017) Điều Cường có độ tuổi từ 18 năm 04 tháng đến 19 năm*”. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 27/3/2017), bị cáo có độ tuổi từ 17 tuổi 11 tháng đến 18 tuổi 07 tháng. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xử phạt bị cáo là có thiếu sót trong việc áp dụng điều luật.

Bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức tích cực. Bị cáo là người đã về nhà lấy dao đem đến cho bị cáo Điều Đ, sau đó bị cáo Điều Đ đã dùng con dao này gây thương tích 32% cho bị hại. Bản thân bị cáo Điều C cũng cầm đá ném bị hại, tuy thương tích của bị hại không phải do bị cáo gây ra nhưng thể hiện bị cáo là người thực hành tích cực. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc không áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Mặt khác, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Điều C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Điều C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B.

[2] Tuyên bố bị cáo Điều C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 101; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13.

Xử phạt bị cáo Điều C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Điều C phải chịu 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh B; PV 27;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; Phòng HCTP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương